

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về: Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2013

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị xin gửi tới quý vị cổ đông về báo cáo kết quả kinh doanh năm 2013

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	2012	2013	So sánh
1	Tài sản cố định	Triệu đồng	37.1	33.1	89.25%
2	Hàng tồn kho (Chiếc)	Chiếc	308	213	69.16%
	- Xe 810 kg	Chiếc	61	124	203.28%
	- Loại khác	Chiếc	247	89	36.03%
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	7.0	(60.9)	
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	47.6	46.7	98.17%
5	Doanh số bán	Chiếc	423	401	94.80%
	- 810 kg	Chiếc	282	243	86.17%
	- Loại khác	Chiếc	141	158	112.06%
6	Dư nợ vay	Triệu đồng	153.1	114.1	74.49%
	- Vay Ngân hàng	Triệu đồng	110.7	80.9	73.11%
	- Vay cá nhân	Triệu đồng	42.5	33.2	78.06%
7	Tổng chi phí	Triệu đồng	75.2	115.1	153.02%
	Chi phí tài chính	Triệu đồng	21.5	51.4	239.44%
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(27.3)	(67.9)	

II. YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2013

1. Những yếu tố hạn chế:

- 1.1. Kinh tế Việt nam tuy đã bước đầu phục hồi nhưng với tốc độ còn chậm.
- 1.2. Hệ thống Ngân hàng tiếp tục thắt chặt tín dụng dẫn tới sức mua của khách hàng thấp.
- 1.3. Đến cuối tháng 5/2013 Công ty mới xuất được sản phẩm mới. Thời gian hoạt động thực tế trong năm chỉ có 6 tháng. Nguyên nhân do công ty tạm dừng sản xuất trong suốt năm 2012. Khi sản xuất trở lại, Công ty phải tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng máy óc thiết bị, làm các thủ tục với Cục Đăng Kiểm về việc kiểm định thiết bị,
- 1.4. Về lĩnh vực đầu tư BĐS: Do thị trường bất động sản khó khăn và Công ty không có nguồn tài chính để triển khai (Công ty không thực hiện được phương án tăng vốn theo dự kiến do SHS không thực hiện trách nhiệm bảo lãnh) nên Công ty dừng triển khai dự án Hanoi Greenwich Village và rút vốn (Góc) khỏi dự án NO2-T2.
- 1.5. Giải quyết hàng tồn kho (158 xe máy dầu) với giá bán thấp hơn giá thành để thanh toán nợ cho Ngân hàng dẫn đến kết quả lỗ đối với các xe máy dầu tồn kho.

1.6. Vụ việc tranh chấp với SHS kết thúc giai đoạn sơ thẩm vào cuối tháng 12 và đang tiếp tục giai đoạn phúc thẩm nên Công ty chưa thu hồi được số tiền SHS phải thực hiện theo Cam kết Bảo lãnh phát hành và quyết định của Tòa án.

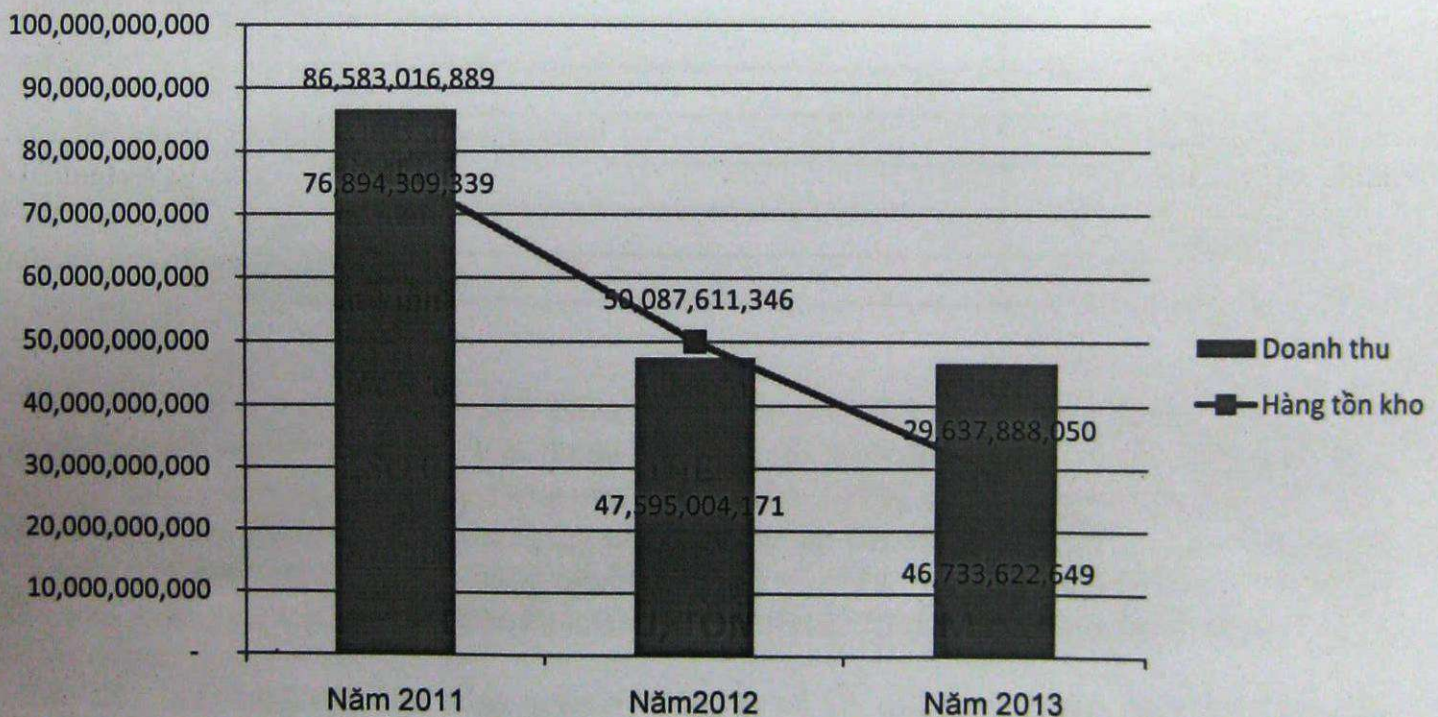
2. Các yếu tố thuận lợi:

- 2.1. Năm 2013, quan hệ hợp tác kinh doanh giữa Công ty và đối tác chiến lược là Tập đoàn ô tô số I (FAW) phát triển. FAW đã có những hỗ trợ quan trọng với Công ty về chi phí quảng bá sản phẩm trên truyền hình và đài phát thanh, các chương trình khuyến mại, biển hiệu, từ đó thương hiệu Ô tô Giải Phóng được quảng bá rộng rãi trên thị trường góp phần tạo ra doanh số tiêu thụ khả quan trong năm đối với sản phẩm T0836.
- 2.2. Về chủ quan: HĐQT và Ban điều hành Công ty đã điều chỉnh tinh giản bộ máy nhân sự tại Công ty và Nhà máy, tiết kiệm chi phí (Lương, văn phòng, chi phí quản lý...); Thay đổi chính sách bán hàng gắn với quảng bá thương hiệu hướng tới mục tiêu duy trì thị phần và thương hiệu Giải Phóng.
- 2.3. Tập trung việc sản xuất kinh doanh vào 1 sản phẩm 810 kg có tính cạnh tranh cao và có hiệu quả.
- 2.4. Huy động nguồn vốn từ các cá nhân đã đảm bảo nguồn vốn thực hiện chiến lược kinh doanh.

III. PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ:

1. Chỉ tiêu về doanh thu và hàng tồn kho:

DOANH THU, TỒN KHO 3 NĂM



- Qua biểu đồ trên có thể thấy doanh thu Công ty tuy giảm mạnh so với năm 2012 nhưng tồn kho cũng đã có mức giảm lớn.
- Doanh thu giảm do thời gian hoạt động thực tế của Công ty chỉ có 6 tháng (Đến cuối tháng năm Công ty mới bắt đầu đưa sản phẩm mới ra thị trường. Đồng thời do tập trung vào việc xử lý hàng tồn kho, Công ty bán các sản phẩm tồn kho với giá bán thấp đã làm giảm doanh thu và lợi nhuận.

2. Phân tích các chỉ tiêu chi phí (Mục 7 bảng tổng hợp)

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ
1	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,351,315,766
	Chi phí văn phòng	585,000,000
	- Tiền thuê và sửa Văn phòng Công ty	132,000,000
	- Xăng xe, điện thoại, VPP...	453,000,000
	CF thuê VP CN HCM và các khoản CF CN	300,315,766
	Lương gián tiếp (Bình quân 10 triệu/người/tháng)	841,000,000
	Lương kinh doanh (1% doanh thu)	390,000,000
	Công tác	235,000,000
2	Chi phí bán hàng và bảo hành	1,597,275,300
	Vận chuyển	760,001,189
	CF quảng cáo	282,863,636
	bảo hành sửa chữa xe	389,410,475
	Mua tem, máy đóng khung, 10 thùng, phụ tùng	165,000,000
3	Chi phí tài chính	51,655,927,622
	Chi phí lãi vay đã trả năm 2013	1,625,802,193
	CF lãi vay treo phải trả ngân hàng (chưa trả)	14,874,137,108
	CF lỗ đầu tư dự án NO2 và YJ (trong đó CF PS 2013 vay cá nhân chưa trả: 10.270.649.021)	34,380,814,023
	Chênh lệch tỷ giá	475,174,298
	Phí CK + kiểm toán	135,000,000
	Phí ngân hàng + Ấn phí	165,000,000
4	Chi phí khác (Xử lý phải thu khó đòi)	4,544,710,808
5	Dự phòng phải thu khó đòi	3,534,831,615
6	Khấu hao TSCĐ	4,000,000,000
7	Thù lao HĐQT và BKS	0

IV. KẾT LUẬN:

Năm 2013 tiếp tục là một năm khó khăn đối với hoạt động của Công ty nhưng Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Các dự án bất động sản phải dừng hoặc rút vốn. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh xe tải chỉ tập trung vào 1 sản phẩm T0836 và giải quyết hàng tồn kho, thời gian thực tế hoạt động chỉ có 6 tháng (từ tháng 6/2013). Dư nợ vay tại các TCTD đã được giải quyết cơ bản. Nguồn vốn hoạt động chủ yếu bằng nguồn vốn vay cá nhân. Vụ việc SHS đã được Tòa tuyên buộc SHS phải thực hiện trách nhiệm bảo lãnh với số tiền trên 25 tỷ đồng và đang được tiếp tục xử lý tại cấp Phúc thẩm.

Trên đây là tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả kinh doanh năm 2013. Quý vị cổ đông có thể tham khảo các số liệu chi tiết về báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013 tại website của Công ty: www.giaiphong.com.vn.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Quý vị cổ đông;
- HĐQT, BKS
- Lưu

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

CÔNG TY
CỔ PHẦN
Ô TÔ GIẢI PHÓNG

H. VI XUYỀN-T. HÀ GIANG

CHỦ TỊCH H.Đ. Q.T
Nguyễn Lương